


一、听力 Phần nghe  03

## 第一部分 Phần 1

第 1-5 题：听对话，选择与对话内容一致的图片

Câu hỏi 1-5: Nghe các mẫu đối thoại và chọn hình phù hợp với nội dung của từng mẫu đối thoại.



例如：男：喂，请问张经理在吗？

女：他正在开会，您半个小时以后再打，好吗？

D

- 1.
- 2.
- 3.
- 4.
- 5.

HSK

标准教程 3 练习册  
Giáo trình chuẩn HSK 3 Sách bài tập

## 第二部分 Phần 2

第 6-10 题：听句子，判断对错

Câu hỏi 6-10: Cho biết các câu sau có phù hợp với tình huống bạn nghe được hay không.

例如：为了让自己更健康，他每天都花一个小时去锻炼身体。

\* 他希望自己很健康。

( √ )

今天我想早点儿回家。看了看手表，才 5 点。过了一会儿再看表，还是 5 点，我这才发现我的手表不走了。

\* 那块儿手表不是他的。

 **LIVEWORKSHEETS**  
( x )

6. \* 他不认识那个女孩儿。 ( )
7. \* 这条裤子现在便宜得多。 ( )
8. \* 运动时可以听歌。 ( )
9. \* 他不知道鲜奶在哪儿。 ( )
10. \* 她菜吃得很少。 ( )

### 第三部分 Phần 3

第 11-15 题：听短对话，选择正确答案

Câu hỏi 11-15: Nghe đoạn đối thoại ngắn và chọn câu trả lời đúng.

例如：男：小王，帮我开一下门，好吗？谢谢！

女：没问题。您去超市了？买了这么多东西。

问：男的想让小王做什么？

A 开门 ✓      B 拿东西      C 去超市买东西

11. A 脚不舒服      B 想看电视      C 想玩儿游戏
12. A 不太甜      B 要睡觉      C 太冷了
13. A 买裤子      B 洗衬衫      C 拿裤子
14. A 找他去上课      B 不小心打错了      C 上午有事
15. A 男      B 女的      C 小丽的

## 第四部分 Phần 4

第 16-20 题：听长对话，选择正确答案

Câu hỏi 16-20: Nghe đoạn đối thoại dài và chọn câu trả lời đúng.

例如：女：晚饭做好了，准备吃饭了。

男：等一会儿，比赛还有三分钟就结束了。

女：快点儿吧，一起吃，菜冷了就不好吃了。

男：你先吃，我马上就看完了。

问：男的在做什么？

A 洗澡

B 吃饭

C 看电视 ✓

16. A 衬衫

B 裤子

C 饮料

17. A 有问题问他

B 找手机

C 她很着急

18. A 绿茶

B 水果

C 饮料

19. A 不想去上学

B 觉得累

C 不舒服

20. A 牛肉不新鲜

B 没有牛肉了

C 要吃米饭